

Bản án số: **122/2017/HSST**,
Ngày: 06/12/2017.

Vụ án: Đặng Hoài Ph, phạm tội
“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nam Hải,

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Nữa,
2. Bà Vũ Thị Hiệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2017/HSST-QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017, đối với:

Bị cáo **Đặng Hoài Ph** (tên gọi khác: Bi), sinh ngày: X; Tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: bán hàng online; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; số chứng minh nhân dân: 0243342xx, ngày cấp: /, nơi cấp: /; nghề nghiệp: /; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; con ông: Đặng Văn Ph, sinh năm Y, và bà: Dư Thị L, sinh năm Z; bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn); có một con hai tháng tuổi; Tiền sự: Không; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 20/8/2017 (có mặt).

* *Người bị hại:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm A; địa chỉ: B, huyện C, tỉnh T, nơi cư trú: M, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt),

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Vũ Thị Tr, sinh năm D; địa chỉ: nhà số T, huyện D, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Đặng Hoài Ph bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo và chị Nguyễn Thị Cẩm T quen biết nhau qua mạng xã hội Zalo được khoảng ba tháng.

Vào lúc 19 giờ 45 phút ngày 19/8/2017, bị cáo điều khiển xe honda hiệu Airblade màu trắng, biển số 54H2 – 57xx đến chờ chị Tiên đi xem phim tại rạp Galaxy, số 718B Kinh Dương Vương, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong lúc ngồi chờ đến suất chiếu phim, bị cáo thấy chị Tiên sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu hồng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó cả hai vào xem phim; xem được khoảng 20 phút, bị cáo nói điện thoại hết pin nên hỏi mượn chị T cục sạc dự phòng, nhưng chị Tiên không có. Bị cáo nói điện thoại của bị cáo hết pin và cần điện thoại gọi cho sếp gấp nên muốn mượn điện thoại của chị T, chị T đồng ý cho bị cáo mượn. Sau khi mượn được điện thoại, bị cáo nói trong phòng ồn ào nên ra ngoài nghe điện thoại, chị T đồng ý.

Bị cáo cầm điện thoại của chị T và vội vàng đi ra khỏi phòng chiếu phim, chị T sinh nghi nên đi theo phía sau thì thấy bị cáo chạy rất nhanh ra ngoài, vừa đi vừa làm động tác tắt nguồn rồi cất điện thoại vào túi xách của bị cáo đeo trước ngực.

Khi chị T ra khỏi rạp chiếu phim đã thấy bị cáo đang ngồi trên xe, chuẩn bị chạy ra khỏi bãi giữ xe MCDonald và đang trả tiền gửi xe. Chị T liền kêu to hỏi bị cáo “đã gọi được điện thoại chưa, trả điện thoại lại cho em”, chị T gọi liên tục bị cáo không trả lời nên chị T chạy đến giữ đuôi xe của bị cáo và tiếp tục lên tiếng đòi trả lại điện thoại, bị cáo không trả lời, lấy tiền trả tiền gửi xe rồi tăng ga cho xe chạy kéo theo chị T đang nắm phía đuôi xe. Chị T tri hô cướp. Bị cáo tăng ga xe chạy ra đường Kinh Dương Vương, kéo theo chị T được khoảng 10 mét thì xe bị ngã, quần chúng nhân dân bắt giữ bị cáo cùng tang vật giao Công an Phường 13, Quận 6.

Tang vật thu giữ gồm:

Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 prime màu trắng hồng, có số IMEL 1: 355079083745005 và số IMEL 2: 355080083745003, đã trả lại cho chủ sở hữu là người bị hại chị Nguyễn Thị Cẩm T;

Một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số IMEL: 354377060775628, đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Vũ Thị Tr (bị cáo mượn chị Trang chiếc điện thoại này);

Một điện thoại Nokia màu trắng đỏ, số IMEL: 358663011153668; Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Đặng Hoài Ph, số 0243342xx; Một giấy phép lái xe mang tên Đặng Hoài Ph; Một túi xách đeo màu xanh lá, đã trả lại cho bị cáo;

Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C, số 3213889yy, nhưng dán hình bị cáo Đặng Hoài Ph;

Một giấy chứng nhận bảo vệ dân phố của phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Một còng số 8 bằng kim loại;

Một cây dũa bằng kim loại dài 80cm;

Một xe mô tô Honda hiệu Airblade, biển số 54H2 – 5xxx, số máy: JF18E-5373563, số khung: LHJF1804-8Y406308 (thu giữ của bị cáo), qua xác minh chiếc xe này do anh Tăng Quảng L, địa chỉ: P, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, đứng tên sở hữu, anh L đã bán nhà đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có ai đến nhận.

Kết luận định giá tài sản: Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 prime 16GB màu hồng, trị giá 3.512.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, đã truy tố bị cáo Đặng Hoài Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận cụ thể về hành vi, phương thức, thủ đoạn lừa đảo và sử dụng vật chứng đã được thu giữ, như sau:

Bị cáo đã mặc bộ cảnh phục cảnh sát nhân dân, chụp ảnh rồi đưa lên mạng Zalo, mục đích là để người bị hại tin tưởng bị cáo là Công an nên dễ dàng giao tài sản cho bị cáo;

Một còng số 8 bằng kim loại; một cây dũa bằng kim loại dài 80cm (công cụ hỗ trợ): bị cáo khai tự mua trên mạng internet, mục đích làm công cụ hỗ trợ trong việc săn bắt cướp ở Bình Dương;

Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C, số 3213889yy, nhưng dán hình bị cáo Đặng Hoài Ph: bị cáo khai nhặt được, dán ảnh của bị cáo vào để thuê khách sạn ngủ qua đêm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu kết luận vụ án: tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo thống nhất, phù hợp kết quả điều tra và Cáo trạng; do vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người bị hại bất nại; bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi ngay trả lại cho người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Đặng Hoài Ph mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; giải quyết vật chứng: tang vật là công cụ, phương tiện phạm tội tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô Honda hiệu Airblade, biển số 54H2 – 5xxx.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử xét:

Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Hoài Ph khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: do bị cáo cần tiền để tiêu xài nên bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Cẩm T là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 prime 16GB màu hồng, trị giá 3.512.000 đồng, như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo thực hiện, nhưng vẫn thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, thể hiện ý thức xem thường pháp luật về hình sự.

Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, làm cho người bị hại tin tưởng giao chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J5 prime 16GB màu hồng, chiếm đoạt, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, cùng vật chứng thu giữ và kết quả định giá tài sản; tội phạm đã hoàn thành ngay sau khi người bị hại giao tài sản cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Đặng Hoài Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Kết luận định giá tài sản số 1502/TCKH ngày 25/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6, kết luận: Một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 prime 16GB màu hồng, trị giá 3.512.000 đồng, do vậy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trường hợp phạm tội của bị cáo không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời tham gia quân đội và xuất ngũ theo quy định (1 năm 6 tháng); nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; có cha ruột là ông

Đặng Văn Ph, tham gia quân đội, có bằng khen của Bộ trưởng Bộ quốc phòng; Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 6 đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; tuy nhiên Hội đồng xét xử xét:

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất tinh vi, xảo quyệt, thể hiện qua việc bị cáo đã mặc bộ cảnh phục Cảnh sát nhân dân, chụp ảnh rồi đưa lên mạng Zalo, mục đích là để người bị hại tin tưởng bị cáo là Công an, nên bị cáo dễ dàng làm quen được với người bị hại. Thủ đoạn này của bị cáo làm người bị hại dễ dàng giao tài sản cho bị cáo, để bị cáo chiếm đoạt, đồng thời gây ảnh hưởng không tốt đến hình ảnh lực lượng Công an nhân dân trong quần chúng nhân dân. Do vậy, việc người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, với lý do: “do bản thân quá tin tưởng nên dễ bị lừa gạt”, không được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng là một còng (khóa) số 8 bằng kim loại, một cây dũa bằng kim loại dài 80cm: Hội đồng xét xử xét, khóa số 8 và dũa cùi kim loại được xác định là công cụ hỗ trợ theo quy định tại Điểm d khoản 9 Điều 3 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo đã sử dụng khóa số 8 và dũa cùi kim loại làm công cụ, phương tiện phạm tội, vì mỗi khi bị cáo gặp người bị hại, bị cáo thường mở yên xe lên để người bị hại nhìn thấy. Đồng thời vào ngày 19/8/2017, khi bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại, bị cáo đã mang theo để trong yên xe. Hành vi sử dụng công cụ hỗ trợ này, nhưng chưa có giấy phép của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 5 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 và điểm d khoản 3 Điều 10 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình; tuy nhiên, Cơ quan cảnh sát điều tra xét thấy chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, nên đã có Thông báo đối tượng vi phạm hành chính số 2374 ngày 04/10/2017 gửi chính quyền địa phương, là đúng quy định của pháp luật.

Việc bị cáo khai tự mua hai loại công cụ hỗ trợ này trên mạng internet, mục đích làm công cụ hỗ trợ trong việc săn bắt cướp tại Tổ phòng chống tệ nạn xã hội Phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh, thể hiện bị cáo chỉ đi theo để quay phim, chụp ảnh người có hành vi vi phạm, chuyển cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý. Vào tháng 3/2017 bị cáo đã bị chính quyền phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho nghỉ việc làm bảo vệ dân phố, nhưng đến tháng 4/2017 bị cáo vẫn tự giới thiệu là bảo vệ dân phố xin đi theo Tổ phòng chống tệ nạn, đến tháng 6/2017 bị cáo bị cho nghỉ, nên không có căn cứ xem xét lời khai này của bị cáo.

Vật chứng là một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C, số 3213889xx, bị cáo khai nhất được chứng minh nhân dân này, nhưng bị cáo đã lấy ảnh của anh C ra, dán ảnh của bị cáo vào, mục đích để thuê khách sạn ngủ qua đêm. Hành vi này của bị cáo đã có dấu hiệu tẩy xóa, sửa chữa giấy chứng minh nhân dân, gây khó khăn trong công tác quản lý lưu trú qua đêm tại các nhà nghỉ, khách sạn... theo quy định của Nhà nước, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày

12/11/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình; tuy nhiên, hành vi vi phạm của bị cáo chưa gây hậu quả nghiêm trọng, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật, cần thiết tịch thu giấy chứng minh nhân dân này tiêu hủy.

Việc bị cáo có hành vi tàng trữ công cụ hỗ trợ, tẩy xóa, sửa chữa giấy chứng minh nhân dân, là vi phạm quy định của Nhà nước tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, do vậy, Hội đồng xét xử xét cần thiết kiến nghị chính quyền địa phương xử lý hành vi vi phạm pháp luật về hành chính đối với bị cáo.

Vật chứng là giấy chứng nhận bảo vệ dân phố của phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ của bị cáo: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh thể hiện bị cáo vào làm từ tháng 11/2016, bị cho nghỉ việc từ tháng 3/2017, nhưng bị cáo không bàn giao lại giấy chứng nhận này, nên cần thiết tịch thu tiêu hủy.

Về hành vi của bị cáo tăng ga cho xe chạy kéo theo chị T đang nằm phía đuôi xe, kéo theo chị T được khoảng 10 mét thì xe và hai người đều bị ngã: bị cáo khai nhận, bị cáo ý thức được việc tăng ga xe, kéo lê người bị hại là rất nguy hiểm vì có thể gây thương tích cho người bị hại và những người đang đi bộ, đang điều khiển phương tiện giao thông lưu thông trên đường, nhưng vì mong muốn tẩu thoát, chiếm đoạt trót lọt tài sản của người bị hại nên bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện đến cùng; việc không chiếm đoạt trót lọt được tài sản của người bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, phạm tội mang tính chất tinh vi, xảo quyệt nên cần thiết phải xử phạt nghiêm, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo mong muốn Tòa án cho hưởng án treo, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, có vợ, có con nhỏ mới sinh được hai tháng. Hội đồng xét xử xét, bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú: P, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng cha mẹ. Sau đó, nhà này bán, bị cáo về ở chung cha mẹ tại nhà số L, phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã xác minh, thể hiện bị cáo thường đi, về sống với vợ tại Bình Dương, không đăng ký tạm vắng, tạm trú, lưu trú với chính quyền địa phương; do vậy, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 139 Bộ luật hình sự, quy định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng; Hội đồng xét xử xét bị cáo không có nơi cư trú ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: chị Nguyễn Thị Cẩm T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Vũ Thị Tr không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C, số 3213889xx, nhưng dán hình bị cáo Đặng Hoài Ph; Một giấy chứng nhận bảo vệ dân phố của phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Một còng số 8 bằng kim loại; Một cây dũa bằng kim loại dài 80cm.

Đối với một xe mô tô Honda hiệu Airblade, biển số 54H2 – 57xx, số máy: JF18E-5373563, số khung: LHJF1804-8Y406308 (thu giữ của bị cáo), Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu không có ai đến nhận thì sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hoài Ph (tên gọi khác: Bi) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 139, khoản 3 Điều 8, Điều 33, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm c Mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13; Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Đặng Hoài Ph** (tên gọi khác: Bi) 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật thi hành án dân sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C, số 3213889xx, nhưng dán hình bị cáo Đặng Hoài Ph; Một giấy chứng nhận bảo vệ dân phố của phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, mang tên Đặng Hoài Phương; Một còng số 8 bằng kim loại; Một cây dũa bằng kim loại dài 80cm.

+ Đối với một chiếc xe mô tô Honda hiệu Airblade, biển số 54H2 – 57xx, số máy: JF18E-5373563, số khung: LHJF1804-8Y406308 (thu giữ của bị cáo, tình trạng xe cũ, máy móc bên trong không kiểm tra được), Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu không có ai đến nhận thì sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe mô tô Honda hiệu Airblade, biển số 54H2 – 57xx, nêu trên, thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

(Tất cả vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 175/PNK ngày 12/10/2017 tại Đội CSTHAHS – HTTP Công an Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; tiểu mục I.1 Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Công an Quận 6;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận 6;
- Bị cáo (để thi hành);
- Trại tạm giam Công an Quận 6;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nam Hải